SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Theo Mẫu 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

2. Địa chỉ: Số 1118, Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Giờ làm việc hành chính: Từ thứ 2 đến thứ sáu; Buổi sáng Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17giờ 00 phút.

- Thời gian hoạt động Khám bệnh, chữa bệnh: 24/24

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

1	NGÔ VĂN ĐÌNH HOÀI	003561/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại.	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Giám đốc; Người chịu trácb nhiệm chuyên môn của TTYT. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp - Phẫu thuật Nội soi tiêu bóa cơ bản; Điều trị bệnh Trĩ bằng máy khâu bấm; Siêu âm tổng quát; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; Ung thư; Ngoại tiêu hóa - Gan mật; Gây mê hồi sức	Không	
2	DƯƠNG QUỐC KHÁNH	003630/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và chuyên khoa vật lý trị liệu, PHCN	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó Giám đốc - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và chuyên khoa vật lý trị liệu, PHCN - Khám chữa bệnh đa khoa. - Tăng cường phòng khám bệnh nội nhi	Không	
3	PHAN QUỐC TÍN	007659/ĐNA-CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo quy định tại Thông tư 10/2015/TTLT-BYT-BNV, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xừ trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng dồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ - Khám, tư vấn và điều trị dự phòng - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xừ trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	

4	LÊ VĂN TRUNG SƠN	009440/ĐNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng Chuyên khoa Y học gia đình	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ phòng Kế hoạch nghiệp vụ Khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	
5	NGUYỄN DIỆU TỐ UYÊN	008317/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều Dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
6	PHAN VĂN PHÚ	004426/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
7	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHUNG	005364/QB-CCHN	Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sâng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	

8	NGUYỄN KIỀU ĐUYÊN	004927/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
9	KIỀU THỊ HỒNG SƠN	004353/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Nhân viên phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Không	
10	NHỮ THỊ HIỀN	003505/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Không	

11	NGUYỄN TRƯƠNG VĂN VÕ LÂM TUẤN	006531/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng phòng Điều Dưỡng	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 8 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày thứ bày và chú nhật (tại Phòng khám Chuyên Khoa Nội, địa chỉ: số 25 Bùi Xuân Phái, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)	
I2	TRẦN THỊ DIỆU TRANG	00441I/ ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sâng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên phòng Điều dưỡng	Không	
13	TRẦN THỊ THÙY PHÚ	004258/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên phòng Điều dưỡng	Không	

14	BÙI THỊ HẠNH	0005513/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều đưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
15	VÕ THỊ MAI	004425/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
16	MAI THỊ THANH	004345/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
I7	ĐẶNG THỊ THU HẠNH	004269/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	

18	TÔ NGUYÊN THẢO	006797/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-I7h00	Điều dưỡng viên Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	Không	
19	NGUYỄN VĂN NHA	000150/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phụ trách chuyên môn khoa Hồi sức cấp cứu. - Bác sĩ khoa Hồi sức cấp cứu - Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi - Tăng cường khoa khám bệnh, cấp cứu Nội nhi	Không	
20	NGUYỄN THỊ NGỌC PHÚ	006242/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-I Ih30 Buổi chiều: Từ I3h30-17h00	- Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa; - Thực hiện các kỹ thuật Siêu âm tổng quát; Tiêm khớp - Tiêm mô quanh gân; Chẩn đoán hình ảnh Xquang ngực cơ bàn; Quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản	I1giờ 45 phút đến I3 giờ 00 phút và 17 giờ I5 phút đến 20 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 8 giờ 00 phút đến 20 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng Khám Bác sĩ Phú, địa chỉ: số 28 Tôn Quang Phiệt, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng)	

21	HOÀNG ANH DŨNG	000522/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Hồi sức cấp cứu Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	
22	PHẠM THỊ HỒNG VINH	004419/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng Khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
23	NGUYỄN THỊ THÚY	007121/HT-CCHN	Điều dưỡng hạng III	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
24	MAI THỊ ÁNH PHƯỚC	0005355/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	

25	VĂN THỊ THANH NGA	0005182/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
26	PHAN THỊ CẨM HÒA	004340/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
27	TRẦN THỊ TÚ ANH	000478/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Hồi sức cấp cứu	Không	
28	NGUYỄN THANH HÙNG	007868/ ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thần kinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh; Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh; Chỉ định và đọc kết quả điện não đồ	Không	

29	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	008709/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa khám bệnh - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Phụ trách chung các công việc tại phòng khám HIV/AIDS - Bác sĩ khám, điều trị và kê đơn tại Phòng khám HIV/AIDS	Không	
30	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	000268/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Không	
31	NGUYỄN NGỌC MINH ĐỨC	009996/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh. Khám chữa bệnh Nội khoa	Không	
32	NGUYỄN THỊ NY	007249/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết	Không	
33	DƯ THỊ MỸ TRÂM	000671/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	

34	NGUYỄN VĨNH HUY	000334/QNA-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội khoa	Không	
35	HOÀNG THANH VÂN	000917/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa khám bệnh Khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hành nghề y khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu	Không	
36	TRẦN THỊ THANH MAI	004264/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Không	
37	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	004281/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

38	LÊ THỊ THANH MAI	004446/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
39	HUỲNH THỊ THANH HẰNG	007960/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Diều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
40	PHẠM TRỌNG PHƯƠNG NAM	005908/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

41	LÊ THỊ TRÀ	007745/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
42	NGUYỄN THỊ ANH VÂN	004326/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
43	PHẠM KHÁNH CHI	006537/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

44	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	006878/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Tứ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
45	LÊ THỊ TRANG	007086/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
46	NGUYỄN THỊ HẠNH	004255/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Diều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

47	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	006497/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
48	NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG	004228/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
49	THÁI THỊ XUYẾN	006851/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	

50	HỒ THỊ Ý NHƯ	003680/QT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ khoa khám bệnh;	Không	
51	ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC	000068/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Khám bệnh	Không	
52	NGUYỄN VĂN LINH ÂN	007568/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng tại phòng khám HIV/AIĐS khoa Khám bệnh; Theo dõi tuân thủ điều trị của bệnh nhân và hỗ trợ bệnh nhân về công tác cộng đồng	Không	
53	TRẦN THỊ HIỀN	007483/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng tại phòng khám HIV/AIĐS khoa khám bệnh; Lấy mẫu xét nghiệm theo chỉ định, theo phác đồ điều trị gửi phòng xét nghiệm CDC	Không	
54	LƯƠNG THỊ THẢO NGUYÊN	000382/ĐNA-GPHN	Diều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Diều đưỡng viên khoa khám bệnh	Không	

55	NGUYỄN THẾ TÁM	003864/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Nội khoa	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa Nội tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa;	Không	
56	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC VIỆT	003732/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phụ trách chuyên môn Khoa Nội tổng hợp; Bác sĩ khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp Tăng cường cho khoa khám bệnh	Không	
57	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	008704/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; - Khám và chữa bệnh đa khoa - Tăng cường cho khoa khám bệnh - Tăng cường cho khoa Nhi	Không	
58	HUỲNH THỊ ÂN	009665/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Nội tổng hợp - Tăng cường khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản -Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Siêu âm sản phụ khoa - Phẫu thuật cắt tử cung - Phẫu thuật nội soi Phụ khoa	Không	

59	NGUYỄN LÊ KỲ DUYÊN	009553/ĐNA-CCHN	Khám bệnh,chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Tưng cường khoa Liên chuyên khoa	Không	
60	NGUYỄN THỊ LIÊN	000242/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh da khoa	Không	
61	BÙI TRUNG HOÀN	000212/QT-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn Y khoa	Không	
62	MAI NHẬT NAM	000398/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn Y khoa	Không	
63	NGUYỄN THỊ THANH HIẾU	000493/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	

64	NGUYỄN THỊ TOÀN	004440/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp	Không	
65	NGUYỄN THỊ THU THẢO	004372/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
66	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	004400/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
67	NGÔ THỊ THANH THANH	004374/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

			đưỡng				
68	NGUYỄN HOÀNG MAI THẢO	006680/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
69	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	006846/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

70	TRẦN THỊ THƠM	009041/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
71	TRẦN THỊ CẨM KHUÊ	009037/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
72	TRẦN THỊ THU THẢO	008165/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

73	LÊ THỊ THU HIỀN	006774/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
74	NGUYỄN THỊ HOÀNG MƠ	004227/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
75	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT	0005326/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	
76	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	0005040/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nội tổng hợp	Không	

77	HUỲNH QUỐC TÁM	000540/ĐNA-CCHN	Khám và chữa bệnh chuyên Ngoại Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp - Khám và chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa Gây mê hồi sức, Phẫu thuật nội soi tổng quát, Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn, Ngoại tiêu hóa - Gan mật, Ngoại Nhi, Ung thư, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ngoại lồng ngực tim mạch, Ngoại niệu, Ngoại thần kinh sọ não, Siêu âm tổng quát.	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 6 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày thứ bày và chủ nhật (tại Phòng khám BS Huỳnh Quốc Tám, địa chỉ: số 212 Bùi Huy Bích, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)	
78	LÂM TRÍ LŨY	009139/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng khoa Ngoại tổng hợp; Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	
79	PHAN VĂN HẢI	009050/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Phẫu thuật kết hợp xương Phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Không	
80	PHAN VIỆT HÙNG	003569/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Không	

81	NGUYỄN ĐỨC LÂN	009172/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Tăng cường cho khoa khám bệnh	Không	
82	NGÔ ĐỨC TÂM	000335/ĐL-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp; Làm việc tại bộ phận Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	
83	NGUYỄN THANH TÙNG	009154/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa Chuyên khoa Ngoại khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Khoa Ngoại tổng hợp. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình Phẫu thuật Nội soi cơ bản Tàng cường khoa khám bệnh	Không	
84	PHẠM NGUYÊN CHÂU TUẤN	000651/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	
85	VÕ MINH KHẢI	006571/HCM-GPHN	Y khoa	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	

86	NGUYỄN GIA LUẬT	000395/ĐNA-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa ngoại khoa	Không	
87	TRẦN PHÚC HUY	000720/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
88	ĐOÀN THỊ KIM HƯỜNG	004382/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Không	
89	ĐỖ NGUYỄN MINH CHÂU	004383/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ I3h30-17h00	Điều dưỡng viên gây mê khoa Ngoại tổng hợp	Không	
90	NGUYỄN THỊ NGA	0005123/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa gây mê hồi sức	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên gây mê khoa Ngoại tổng hợp	Không	

91	TRẦN THỊ GIANG CHUNG	0005378/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
92	LÊ THỊ HOA	004407/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
93	LÊ THỊ HUYỀN	004429/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ I3h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
94	NGUYỄN THỊ THÙY	006845/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều đưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

95	NGUYỄN THỊ NHƯ HẢI	0005341/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
96	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	0005390/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ I3h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
97	HỒ THỊ THU QUYÊN	004422/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức diều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ I3h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
98	ĐẶNG ĐỖ TRUNG MINH	007023/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

99	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	009165/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
100	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	006844/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
101	HUỲNH THỊ NGỌC VY	008612/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

102	PHAN THỊ MỸ	009700/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức đanh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
103	NGUYỄN NỮ TRÀ GIANG	0002971/QB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
104	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	006835/ĐNA-CCHN	Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-I1h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
105	VÕ VĂN TẠO	004432/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ I3h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

106	ĐINH TIẾN CÔNG	009311/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV NGÀY 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ khoa Ngoại tổng hợp	Không	
107	ĐINH THỊ NGỌC BÍCH	007002/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Khoa Ngoại tổng hợp	Không	
108	HOÀNG BÍCH LOAN	009815/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	

109	HUỲNH THỊ BÍCH LOAN	0017017/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Ngoại tổng hợp	Không	
110	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	007318/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Bác sĩ điều trị Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Siêu âm Sản phụ khoa cơ bán	Không	
111	NGUYỄN THỊ LUYẾN	003559/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - Siêu âm Sản phụ khoa cơ bàn	Không	
112	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	010044/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản - Phẫu thuật cắt tử cung	Không	
113	VÕ VĂN HIẾU	009587/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	Không	

114	LƯƠNG TRẦN HOÀI THANH	004496/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
115	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	009435/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
116	HUỲNH THỊ NGÂN	004358/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
117	VI THỊ ĐỊNH	004443/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
118	ĐOÀN THỊ ĐẦU	002029/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	

				Buổi chiều: Từ 13h30-17h00			
119	PHAN THỊ HƯƠNG	007371/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
120	BÙI THỊ THANH TÂM	007363/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
121	ĐÀO THỊ TÚY VY	001433/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	

122	THÁI THÙY CHI	004357/ ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
123	VÕ THỊ MINH	004342/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
124	NGUYỄN THỊ NGÂN	008031/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
125	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂM	004324/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	

126	TRẦN THỊ NGỌC ĐUNG	007715/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Không	
127	NGUYỄN NGỌC VIỆT	003560/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa Nhi - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;	Không	
128	HUỲNH VĂN ĐÔ	008677/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nhi Phụ trách chuyên môn khoa Nhi Nội soi tiêu hóa trên ở trẻ em	Không	
129	LÊ TRẦN THẢO VY	008721/ĐNA-CCHN	Khám và chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa Nhi; - Bác sĩ khoa Nhi - Tăng cường cho khoa khám bệnh	Không	
130	LÊ THỊ THANH HÀ	000036/QNA-GPHN	Chuyên khoa Nhi	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nhi	Không	

131	NGÔ NGUYỄN MAI LINH	000672/ĐNA-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nhi Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi khoa	Không	
132	TRẦN THỊ LỆ THỦY	005982/HCM-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nhi Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi khoa	Không	
133	LÊ THỊ LÀI	000794/ĐNA-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Nhi Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Chuyên khoa Nhi khoa	Không	
134	LÊ THỊ KIỀU PHƯƠNG	004404/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6; Từ 6 giờ 00 phút đến 21 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng khám BS Huỳnh Quốc Tám, địa chỉ: số 212 Bùi Huy Bích, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)	

135	PHẠM THỊ CHUYÊN	004355/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
136	ĐINH THỊ TRANG	0005334/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
137	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	009308/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
138	TRẦN THỊ KIM ANH	0005296/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	

139	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	008830/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức đanh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
140	HUỲNH THỊ LƯU HẬU	006463/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2005 của Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	
141	HUỲNH VĂN ANH	000042/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa Liên chuyên khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Không	
142	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	007405/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bênh chuyên khoa Răng Hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa Liên chuyên khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	

143	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	0005838/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	
144	TRẦN VĂN NGÔ	001504/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	
145	ĐẶNG THỊ GIANG	007253/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Khám chữa bệnh, chuyên khoa mắt; Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa	Không	

146	TRƯƠNG CÔNG ĐỨC	001010/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	11giờ 45 phút đến I2 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 19 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 5; I1giờ 45 phút đến 12 giờ 00 phút thứ sáu; Từ 8 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút và từ 16 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút ngày thứ bảy và chủ nhật (tại Phòng khám chuyên khoa mắt, địa chỉ: số 64 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng)	
147	NGUYỄN HOÀNG BÁO	000612/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa. Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hoạt động chuyên môn Y khoa	Không	
148	KSOR H'LOANH	009851/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	

149	HUỲNH THIÊN KIM	009568/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Liên chuyên khoa Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật Nội soi chẩn đoán Tai Mũi Họng; Phẫu thuật nội soi mũi xoang	Không	
150	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	004378/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa	Không	
151	ĐẶNG THỊ MÃNH	004373/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
152	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	0005076/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
153	CAO TƯỜNG VIN	004427/ĐNA-CCHN	Chám sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	

154	NGUYỄN THỊ LIÊN	0005126/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
155	NGUYỄN THỊ PHI	0005322/ĐNA-CCHN	Chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa răng hàm mặt	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
156	PHẠM THỊ TUYỀN	004381/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
157	TRỊNH THỊ THU THỦY	008746/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	

158	NGUYỄN ĐẶNG THỦY UYÊN	007825/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức dành nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
159	ĐINH THỊ BÍCH THỦY	0005320/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Liên chuyên khoa	Không	
160	TẠ ĐÔNG QUỐC	007990/ ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa YHCT và PHCN - Bác sĩ Khoa YHCT và PHCN - Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và Phục hồi chức năng - Thực hiện Kỹ thuật tiêm khớp, tiêm mô quanh gân và các bệnh lý liên quan	Không	
161	HUỲNH THỊ CẨM VÂN	006728/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa YHCT và PHCN -Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, VLTL và PHCN	Không	

162	NGUYỄN THỀ TÂM	009267/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Khoa YHCT và PHCN Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT, PHCN	Không	
163	TRẦN THỤY NGỌC CHÂU	000094/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa YHCT & PHCN Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Không	
164	NGUYỄN THỊ KHÁNH DUNG	003497/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa YHCT và PHCN Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Không	
165	NGUYỄN THỊ MINH THI	004439/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng Ngô ngữ trị liệu	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 20 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (tại Phòng VLTL-PHCN Minh Thi, địa chỉ: số 109 Nguyễn Sắc Kim, Tổ 74, phường Hòa Xuân, TP Đà Nẵng)	
166	TRẦN NGỌC ÁNH	007286/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng Ngô ngữ trị liệu	Không	

				Buổi chiều: Từ 13h30-17h00			
167	VŨ CÔNG THÀNH	000299/ ĐNA - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (Tại phòng khám Liên Thành Đường, địa chỉ: k218/7 Lê Tấn Trung, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)	
168	ĐINH BÁ CỪ	006980/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 21 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (Tại phòng khám Liên Thành Đường, địa chỉ: k218/7 Lê Tấn Trung, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)	

169	LÊ VĨNH QÚY	009550/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	11giờ 45 phút đến 13 giờ 00 phút và 17 giờ 15 phút đến 20 giờ 00. Từ thứ 2 đến chủ nhật (tại Phòng mạch gia truyền Vĩnh Phương Đường (1075 Ngô Quyền, phường An Hải, Đà Nẵng)	
170	TRẦN THỊ KHÁNH VY	004394/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Không	
171	TRẦN THỊ THANH HIỀN	009871/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên khoa YHCT và PHCN	Không	
172	NGUYỄN THỊ DIỆU HOA	008844/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ Khoa YHCT và PHCN	Không	

173	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	004254/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Khoa YHCT và PHCN	Không	
174	TRẦN ĐỨC THÀNH	004435/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Trưởng khoa xét nghiệm -Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
175	VÕ THỊ MINH TÂN	0005371/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Phó trưởng khoa Xét nghiệm -Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
176	LÊ LỘC RIN	004398/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Phó trưởng khoa xét nghiệm -Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
177	NGUYỄN THỊ HOÀI MƠ	0005164/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm;	Không	

178	VÕ THANH HIỀN	007379/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
179	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	006852/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
180	TRÀ ANH ĐÀO	005928/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
181	LÊ MINH CHỨC	0005812/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
182	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	004329/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn vả đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
183	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	009309/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	

				Buổi chiều: Từ 13h30-17h00			
184	THÁI THỊ KIM ÁNH	004387/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
185	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	008101/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Kỹ thuật viên Khoa Xét nghiệm	Không	
186	LÊ THỊ HUỆ	004356/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
187	NGUYỄN LÊ HOÀNG YẾN	009913/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	
188	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	004409/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn và đọc kết quả về xét nghiệm	Không	

189	LƯU BÁ PHONG	001175/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoàn hình ảnh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh - Bác sĩ Nội soi tiêu hóa	Không	
190	LÊ VĂN NGA	007679/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh - Khám chữa bệnh đa khoa - Thực hiện kỹ thuật Siêu âm tim - Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoàn hình ảnh	Không	
191	ĐÀO THỊ NGỌC ANH	036402/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Chẩn đoán Hình ảnh Thực hiện các kỹ thuật về Siêu âm tổng quát; Siêu âm tim - mạch máu	Không	
192	NGUYỄN THỊ HẬU	000492/ĐNA-GPHN	Y khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề Y khoa	Không	
193	ĐÀO THỊ PHƯƠNG DÔNG	004257/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

194	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	007543/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
195	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	004418/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
196	NGUYỄN THỊ XUÂN LỘC	007284/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

197	PHẠM THỊ HỒNG PHÚC	009462/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
198	PHẠM VĂN TUYỀN	004424/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Nhân viên Khoa CĐHA Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Không	
199	TÔ THỊ LAN	004327/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2005 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
200	PHẠM QUANG DŨNG	004252/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
201	TRẦN QUỐC HƯNG	004946/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

				17h00			
202	PHẠM THỊ NHUNG	004385/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
203	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	004386/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
204	HỒ NGỌC THẢO	004384/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
205	ĐINH THỊ THỦY NGA	006953/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	
206	PHẠM HỒNG PHƯƠNG UYÊN	004476/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học tại khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

207	LÊ VĂN QUỐC HUY	009506/ĐNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử lý các bệnh thông thường; xử lý ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng; Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS Khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	
208	VÕ THỊ TỐ LOAN	009141/ĐNA-CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; Phát hiện và xử lý các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng; Phó trưởng khoa KSBT và HIV/AIĐS Khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng Khám, chữa bệnh chuyên khoa Lao	Không	
209	PHẠM THỊ THÙY AN	009501/ĐNA-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	-Bác sĩ khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Thực hành khám, tư vấn và điều trị dự phòng. Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng -Bác sĩ phòng khám lao	Không	

210	ĐINH THỊ SONG THÚY	007484/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức dảnh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	
211	VÕ THỊ HOA	0005392/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên khoa KSBT và HIV/AIĐS	Không	
212	LÊ THỊ THU HIỀN	007496/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức dảnh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	
213	VÕ THỊ THU HUYỀN	004376/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS	Không	

214	NGUYỄN THỊ THU VÂN	004280/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa KSBT và HIV/AIDS Điều dưỡng viên phòng khám Lao	Không	
215	PHẠM THỊ UYÊN	003668/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 12/2011/TT-BYYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Điều dưỡng viên - Phó trưởng khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm;	Không	
216	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	009092/ĐNA-CCHN	Khám, tư vấn và điều trị dự phòng theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; Phát hiện và xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Bác sĩ khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm - Khám, tư vấn và điều trị dự phòng - Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xừ trí thông thường một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Không	
217	PHẠM THỊ HOA XINH	0005379/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ nghạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	Không	

218	VŨ THỊ MAI	005387/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Trưởng TYT phường An Hải; Y sĩ khám bệnh tại TYT phường An Hải; Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
219	PHÙNG THỊ KIM MỸ	004253/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT phường An Hải Điều dưỡng viên TYT phường An Hải	Không	
220	VÕ THỊ THU HÀ	000239/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng làm việc tại Trạm Y tế phường An Hải	Không	
221	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	000618/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ y học dự phòng làm việc tại Trạm Y tế phường An Hải	Không	

222	TRẦN THỊ HUẾ	004369/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại TYT phường An Hải	Không	
223	LÊ THỊ NGỌC TRÂM	0002459/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh da khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Người chị trách nhiệm chuyên môn tại TYT phường An Hải; - Y sĩ khám chữa bệnh tại TYT phường An Hải - Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	
224	LÊ THỊ TƯƠI	0005300/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên tại TYT phường An Hải	Không	
225	ĐINH THỊ XUÂN	0005374/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại TYT phường An Hải	Không	

226	LÊ THỊ KIM YẾN	005183/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT phường An Hải, Phụ trách điểm Trạm An Hải 1 Điều dưỡng viên tại Điểm trạm An Hải 1	Không	
227	ĐOÀN THỊ THÚY	005388/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng TYT An Hải, Điểm trạm An Hải 1 - Người chịu trách nhiệm chuyên môn của tại Điểm trạm An Hải 1 - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
228	TRẦN THỊ PHƯƠNG NGA	004359/ ĐNA-CCHN	Theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên tại Điểm trạm An Hải 1	Không	

229	NGUYỄN THỊ NHUNG	004441/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm An Hải 1	Không	
230	NGUYỄN THỊ THỦY	004256/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm An Hải 1	Không	
231	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	004362/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng TYT An Hải, Phụ trách diểm Trạm An Hải 2 cơ sở 2 - Tham gia sơ cứu ban dầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	

232	LA THỊ THÔNG	0005336/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT Sơn Trà, Điểm trạm Sơn Trà 2 Hộ sinh viên Điểm trạm Sơn Trà 2	Không	
233	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	0005354/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên tại Điểm trạm An Hải 2 cơ sở 2	Không	
234	LÊ THỊ HẢI	0005370/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm An Hải 2 cơ sở 2	Không	
235	LÊ VĂN QUỐC	0005295/ĐNA-CCHN	Khám bệnh và chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng TYT An Hải, Phụ trách điểm Trạm An Hải 2 cơ sở 1 - Khám bệnh và chữa bệnh đa khoa	Không	

236	NGUYỄN THỊ THU VÂN	005356/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức đanh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng TYT An Hải, Điểm trạm An Hải 2 cơ sở 1 Điều dưỡng viên Điểm trạm An Hải 2 cơ sở 1	Không	
237	TRẦN THỊ PHƯƠNG	005318/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm An Hải 2 cơ sở 1	Không	
238	NGUYỄN THỊ THỌ	0005396/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều đưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm An Hải 2 cơ sở 1	Không	
239	NGUYỄN THỊ TỐ QUYÊN	004391/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Trưởng TYT phường Sơn Trà Điều dưỡng viên TYT phường Sơn Trà	Không	

240	NGÔ THỊ TRÀ MY	000291/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng làm việc tại Trạm Y tế phường Sơn Trà	Không	
241	NGUYỄN THỊ THU HÀ	000856/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT phường Sơn Trà	Không	
242	HUỲNH HIỀN	0005310/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn của TYT phường Sơn Trà - Y sĩ khám chữa bệnh tại TYT phường Sơn Trà -khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Không	
243	NGUYỄN THỊ HIỀN	0005339/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên TYT phường Sơn Trà	Không	
244	TRẦN THỊ THÚY HIỀN	0005338/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Hộ sinh viên TYT phường Sơn Trà	Không	

245	THIỀU THỊ SƯƠNG	005353/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Y sĩ khám chữa bệnh tại TYT phường Sơn Trà; - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
246	LÊ THỊ HỒNG VÂN	000448/ĐNA-GPHN	Y học dự phòng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Bác sĩ Y học dự phòng; Làm việc tại phường Sơn Trà với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	Không	
247	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	006911/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Phó trưởng trạm, Phụ trách Điểm trạm Sơn Trà 1 - Người chịu trách nhiệm chuyên môn của Điểm trạm Sơn Trà 1 - Y sĩ Khám chữa bệnh tại Điểm trạm Sơn Trà 1 - Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	

248	TRẦN THỊ TƯỜNG VY	0005309/ĐNA-CCHN	Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Phó trưởng trạm y tế phường Sơn Trà, Điểm trạm Sơn Trà 1 Hộ sinh viên Điểm trạm Sơn Trà 1	Không	
249	NGUYỄN VĂN HUY	0005351/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Toán thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sàng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Y sĩ khám chữa bệnh tại Điểm trạm Sơn Trà 1 Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Không	
250	TRẦN THỊ MINH THÙY	006554/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm Sơn Trà 1	Không	
251	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	004361/ĐNA-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm Sơn Trà 1	Không	

252	TRẦN HOÀNG THÙY LINH	007482/ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm Sơn Trà 2	Không	
253	PHẠM THỊ HỒNG TRANG	0005386/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm Sơn Trà 2	Không	
254	PHẠM THỊ HOÀNG MINH PHƯƠNG	008712/ ĐNA-CCHN	Theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm Sơn Trà 2	Không	

255	PHẠM THU TRANG	007876/ĐNA-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn tại Điểm trạm Sơn Trà 2 - Y sĩ khám chữa bệnh tại Điểm trạm Sơn Trà 2 -Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo phạm vi của y sỹ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Không	
256	HỒ THỊ VÂN	0005333/ĐNA-CCHN	Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30/ Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên tại Điểm trạm Sơn Trà 2	Không	
257	**NGUYỄN HƯNG THỊNH**	**006534/HCM-GPHN**	**Chuyên khoa Ngoại khoa**	**Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00**	**Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa ngoại khoa**	**Không**	**Đăng ký hành nghề mới**
258	**NGUYỄN THỊ KIM OANH**	**001037/ĐNA-GPHN**	**Y khoa**	**Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Bnổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00**	**Bác sĩ khoa Nội tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh phạm vi hành nghề Y khoa**	**Không**	**Đăng ký hành nghề mới**

259	ĐOÀN THỊ MÃNH	000430/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên khoa Nhi	Không	Đăng ký hành nghề mới
260	NGUYỄN THỊ THU TRANG	000557/ĐNA-GPHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian; Từ T2-T6 và tham gia trực; Buổi sáng: Từ 7h00-11h30 Buổi chiều: Từ 13h30-17h00	Điều dưỡng viên Điểm Trạm An Hải 2 Cơ sở 1	Không	Đăng ký hành nghề mới

Danh sách này có 260 người./.

An Hải, ngày 27 tháng 11 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Dương Quốc Khánh

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ
Số: 006534/HCM - GPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HƯNG THỊNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 27/06/1998

Căn cước công dân: 048098007177

Ngày cấp: 10/08/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Chức danh chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Ngoại khoa

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 09 tháng 7 năm 2030./.

Số chứng thực 01769
Quyển số 01/2025 SCT/BS
Ngày 10-11-2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Anh Đũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: **NGUYỄN HƯNG THỊNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 27/06/1998

Địa chỉ cư trú: K432/8 Ông Ích Khiêm, Phường Thanh Khê, Thành Phố Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048098007177

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0905 453 343

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà thuộc Sở Y tế Thành Phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa

Số CCHN/GPHN: 006534/HCM-GPHN

Ngày Cấp: 09/07/2025. Nơi cấp: Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bằng văn bản này tôi xin cam kết, tôi chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT

Nguyễn Hưng Thịnh

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /HĐLĐ-YTST

An Hải, ngày 24 tháng 9 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 461/HD-SNV ngày 21/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng đối một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ ĐỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà

Địa chỉ: Số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363.946.869

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Văn Đình Hoài**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông: **Nguyễn Hưng Thịnh;**

Sinh ngày: 27/6/1998; tại: Thành phố Đà Nẵng;

Giới tính: Nam;

Địa chỉ thường trú: K432/8 Ông Ích Khiêm, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0905453343

Số CCCD: 048098007177; Cấp ngày: 10/8/2021; Tại: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Trình độ chuyên môn: Đại học; Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ y khoa;

Trình độ tin học: Chứng chỉ MOS; Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc 3

Chứng chỉ hành nghề (nếu có): Số 006534/HCM-GPHN, cấp ngày 09/7/2025; nơi cấp: Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh. Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Ngoại khoa.

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng lao động: Không

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 10 tháng, kể từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Trong thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà sẽ tổ chức kì tuyển dụng viên chức và người lao động phải đăng ký tham gia xét tuyển.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, sau khi hết thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà chưa tổ chức tuyển dụng viên chức, Ban Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá hiệu quả công việc và gia hạn hợp đồng.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà, số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải, TP. Đà Nẵng.

b) Bộ phận/ Đơn vị quản lý: Khoa Ngoại tổng hợp

c) Vị trí việc làm: Bác sỹ (hạng III)

d) Nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng khoa Ngoại tổng hợp

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: Vận dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (viên chức loại A1) được ban

hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 11/12/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Chức danh nghề nghiệp (mã số): V.08.01.03; bậc 1, hệ số 2,34.

+ Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): Thời gian tập sự là 09 tháng, tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2025. Trong thời gian tập sự hưởng 85% của chức danh nghề nghiệp Bác sỹ (hạng III).

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): Được hưởng 40% phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo vị trí việc làm được phân công.

- Hình thức trả lương: chuyển khoản

- Kỳ hạn trả lương: Được trả lương vào trước ngày 15 hàng tháng.

- Thu nhập tăng thêm và các khoản phụ cấp khác: Được hưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Theo quy định hiện hành.

- Tiền thưởng: Theo chế độ bình bầu A, B, C hàng tháng.

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (nếu có): Không

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo Quy chế chỉ tiêu nội bộ.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày và tham gia trực theo lịch phân công của Trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ. Thực hiện lệnh điều động của Giám đốc đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hàng năm, ngày nghỉ lễ, tết: Theo quy định hiện hành.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được Bên A đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

- Mức đóng của các bên cụ thể như sau:

+ Người sử dụng lao động đóng: 17% BHXH, 0,5 BHTNLĐ-BNN, 3% BHYT và 1% BHTN;

+ Người lao động đóng: 8% BHXH, 1,5% BHYT và 1% BHTN

- Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A.

***1.* Quyền của bên A**

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kì nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kì luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đều phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện, yêu cầu giải quyết tại Toàn án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm khác có liên quan.

d) Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Người lao động	**Người sử dụng lao động**
	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hưng Thịnh	**Ngô Văn Đình Hoài**

UBND THÀNH PHỐ DÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

Số: 001037/ĐNA-GPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM OANH**

Ngày, tháng, năm sinh: 09/02/1999

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 048199007090

Ngày cấp: 29/01/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 8277 SCT/BS
Quyển số 01/2025
Ngày 08-11-2025

Chức danh chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hành nghề: Y khoa

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 17 tháng 10 năm 2030

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 38 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN THỊ THANH
AN HẢI - T.P ĐÀ NẴNG

CÔNG CHỨNG VIÊN
Ngô Thanh Huỳnh Đức

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trương Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM OANH**

Ngày, tháng, năm sinh: 09/02/1999

Địa chỉ cư trú: 24 Trương Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048199007090

Ngày cấp: 29/01/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0387.195.730

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ Y khoa

Số CCHN/GPHN: 001037/ĐNA-GPHN

Ngày Cấp: 17/10/2025. Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Bằng văn bản này tôi xin cam kết, tôi chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT

Nguyễn Thị Kim Oanh

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /HĐLĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 461/HD-SNV ngày 21/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hợp đồng đối một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO DỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà

Địa chỉ: Số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 02363.946.869

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Văn Đình Hoài**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bà: **Nguyễn Thị Kim Oanh;**

Sinh ngày: 09/02/1999; tại: TP. Đà Nẵng

Giới tính: Nữ;

Địa chỉ thường trú: Số 24 Trương Quyền, Mân Thái, Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0387195730

Số CCCD: 048199007090; Cấp ngày: 29/01/2023; Tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Trình độ chuyên môn: Đại học;

Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ đa khoa

Trình độ tin học: Ứng dụng CNTT cơ bản; Trình độ ngoại ngữ: Tiếng anh trình độ A2.

Chứng chỉ hành nghề (nếu có):

Các thông tin khác theo yêu cầu của vị trí việc làm ký kết hợp đồng lao động: Không

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 10 tháng, kể từ ngày 01/06/2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Trong thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà sẽ tổ chức kì tuyển dụng viên chức và người lao động phải đăng ký tham gia xét tuyển.

Tuy nhiên, do điều kiện khách quan, sau khi hết thời hạn của hợp đồng nêu trên, Trung tâm Y tế quận Sơn Trà chưa tổ chức tuyển dụng viên chức, Ban Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá hiệu quả công việc và gia hạn hợp đồng.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, số 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

b) Bộ phận/ Đơn vị quản lý: Khoa Nội tổng hợp

c) Vị trí việc làm: Bác sỹ (hạng III)

d) Nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của chức đanh nghề nghiệp và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo khoa/phòng, bệnh viện.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: Vận dụng bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (viên chức loại A1) được ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 11/12/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Chức danh nghề nghiệp (mã số): V.08.01.03; bậc 1, hệ số 2,34.

+ Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): Thời gian tập sự là 09 thảng, tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2025. Trong thời gian tập sự hưởng 85% của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III).

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): Được hưởng 40% phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính Phủ về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập theo vị trí việc làm được phân công.

- Hình thức trả lương: chuyển khoản

- Kỳ hạn trả lương: Được trả lương vào trước ngày 15 hàng tháng.

- Thu nhập tăng thêm và các khoản phụ cấp khác: Được hưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chế độ nâng bậc, nâng lương: Theo quy định hiện hành.

- Tiền thưởng: Theo chế độ bính bầu A, B, C hàng tháng.

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (nếu có): Không

- Hỗ trợ nâng cao trính độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày và tham gia trực theo lịch phân công của trưởng phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ. Thực hiện lệnh điều động của Giám đốc đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hảng năm, ngày nghỉ lễ, tết: Theo quy định hiện hành.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp miễn phí trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được Bên A đàm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toản lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

- Mức đóng của các bên cụ thể như sau:

+ Người sử dụng lao động đóng: 17% BHXH, 0,5 BHTNLĐ-BNN, 3% BHYT và 1% BHTN;

+ Người lao động đóng: 8% BHXH, 1,5% BHYT và 1% BHTN

- Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A.

***1.* Quyền của bên A**

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận: Không

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Báo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận: Không

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kì nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỉ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đều phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phú hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện, yêu cầu giải quyết tại Toàn án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/6/2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc kỷ kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm khác có liên quan.

d) Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Người lao động	**Người sử dụng lao động**
	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Oanh	**Ngô Văn Đình Hoài**

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

Số: 000430/ĐNA-GPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐOÀN THỊ MÃNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 26/10/1996

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 049196015794

Ngày cấp: 04/5/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 19 tháng 3 năm 2030

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Chứng thực 0.0.8.2.4.2 Quyển số 0.1...../20.....-SCT-BS
Ngày 10-11-2025.
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Trần Thị Nhâm

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Văn Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: **ĐOÀN THỊ MÃNH**

Ngày, tháng, năm sinh: 26/10/1996

Địa chỉ cư trú: Tổ 98, phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 049196015794

Ngày cấp: 04/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0796844628

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng đa khoa

Số CCHN/GPHN: 000430/ĐNA-GPHN

Ngày Cấp: 19/03/2025. Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Bằng văn bản này tôi xin cam kết, tôi chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT

Đoàn Thị Mãnh

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc

BẢN SAO

Số: ..72.../QĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng viên chức

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc chuyển các Trung tâm Y tế từ Ủy ban nhân dân quận quản lý sang trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-SNV ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng năm 2018;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tuyển dụng ông (bà): **Đoàn Thị Mãnh**

Sinh ngày: 26/10/1996; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Chuyên ngành: Điều dưỡng đa khoa

Bố trí và phân công tác tại: Trung tâm Y tế quận Sơn Trà trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Ông (bà) **Đoàn Thị Mãnh** thực hiện chế độ tập sự 06 tháng, được hưởng lương 85% bậc: 2; hệ số: 2,06, của chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng IV; Mã số: V.08.05.13.

Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày: 01/03/2019.

Thời gian thực hiện chế độ tập sự tính từ ngày: 01/9/2018.

Điều 3. Giao phòng Tổ chức- Hành chính làm thủ tục ký kết hợp đồng làm việc đối với ông (bà) Đoàn Thị Mãnh theo đúng quy định của Nhà nước. Sau khi hoàn thành chế độ tập sự lập thủ tục để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính, trưởng các khoa, phòng, trạm y tế có liên quan và ông(bà) **Đoàn Thị Mãnh** căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Phạm Hồng Nam

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Chứng thực 008240 Quyển số ...../20.....-SCT-BS
Ngày 10-11-2025
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

PHƯỜNG AN HẢI T.P ĐÀ NẴNG

Trần Thị Nhâm

T.P ĐÀ NẴNG
PHÓ ĐÀ NẴNG

BẢN SAO

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
QUẬN SƠN TRÀ

Số: 171 /QĐ-YTST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Trà, ngày 01 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chuyển các Trung tâm Y tế quận từ Uỷ ban nhân dân các quận quản lý sang trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng "Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý";

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-SNV ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng năm 2018;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với bà **Đoàn Thị Mãnh**
Sinh ngày: 26/10/1996
Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Chuyên ngành: Điều dưỡng đa khoa cao đẳng
Vào chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13, bậc 2, hệ số 2,06 kể từ ngày 01/3/2019.
Thời gian tính bậc lương lần sau kể từ ngày 01/3/2019.

Điều 2. Ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Trung tâm Y tế quận Sơn Trà, trưởng các khoa, phòng trực thuộc liên quan và bà Đoàn Thị Mãnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Chứng thực: 000824 Quyển số: 01 /20 -SCT-BS
Ngày 10 - 11 - 2025

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Trần Thị Nhâm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Phạm Hồng Nam

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 000557/ĐNA-GPHN

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU TRANG**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1994

Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 048194003939

Ngày cấp: 12/4/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh chuyên môn: Điều dưỡng

Phạm vi hành nghề: Điều dưỡng

Giấy phép này có thời hạn đến ngày 05 tháng 5 năm 2030

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 5 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trương Văn Trình

GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. LẦN 1: Đến ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC

2. LẦN 2: Đến ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC

3. LẦN 3: Đến ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC
Bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 11205 quyển số: 2-/2025-SCT/BS
Ngày: 13 -11- 2025
TUQ. CHỦ TỊCH
P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

4. LẦN 4: Đến ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC

Lê Từ Hòa

5. LẦN 5: Đến ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà;
- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU TRANG**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1994

Địa chỉ cư trú: Tổ 49, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 048194003939

Ngày cấp: 12/04/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Điện thoại: 0939.241.342

Là người đang làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng đa khoa

Số CCHN/GPHN: 000557/ĐNA-GPHN

Ngày Cấp: 05/05/2025. Nơi cấp: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Bằng văn bản này tôi xin cam kết, tôi chưa đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khác trước đây.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI CAM KẾT

Nguyễn Thị Thu Trang

BẢN SAO

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 192 /QĐ-YTST

Sơn Trà, ngày 15 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tuyển dụng viên chức

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc chuyển các Trung tâm Y tế từ Ủy ban nhân dân quận quản lý sang trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-SNV ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2021;

Căn cứ Công văn số 1901/SYT-TCCB ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế quận Sơn Trà năm 2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyển dụng bà **Nguyễn Thị Thu Trang**

Sinh ngày: 10/11/1994; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Chuyên ngành: Điều dưỡng, để bố trí và phân công công tác tại Trung tâm Y tế quận Sơn Trà trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kể từ ngày 15/6/2022.

Điều 2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang thực hiện chế độ tập sự 09 tháng, được hưởng lương 85% bậc 1, hệ số 2,10 của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13

Thời gian thực hiện chế độ tập sự tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

BẢN SAO

Điều 3. Giao phòng Tổ chức- Hành chính làm thủ tục ký kết hợp đồng làm việc đối với bà Nguyễn Thị Thu Trang theo đúng quy định của Nhà nước. Sau khi hoàn thành chế độ tập sự lập thủ tục để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính, trưởng các khoa, phòng, trạm y tế có liên quan và bà **Nguyễn Thị Thu Trang** căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN SƠN TRÀ

Phạm Hồng Nam

CHỨNG THỰC
Bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 11204 Quyển số: 1/2025-SCT/BS
Ngày: 13 -11- 2025

TUQ. CHỦ TỊCH
P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

U.B.N.D PHƯỜNG SƠN TRÀ T.P ĐÀ NẴNG

Lê Từ Hòa

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 946 /BC-YTST

An Hải, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Người hành nghề không còn làm việc tại Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà báo cáo các trường hợp người hành nghề không còn làm việc tại đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số Chứng chỉ hành ughề	Ngày cấp CCHN	Thời gian nghỉ việc
1	Phan Tiến Thành	20/02/1993	Bác sĩ hạng III	005026/ HAG-CCHN	10/3/2021	01/11/2025

Trên đây là báo cáo các trường hợp người hành nghề không còn làm việc tại tại Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Ngô Văn Đình Hoài

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TRUNG TÂM Y TẾ** **KHU VỰC SƠN TRÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 382 /QĐ-YTST	*An Hải, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Phan Tiến Thành

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Căn cứ Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trung tâm Y tế quận, huyện và phê duyệt phạm vi quản lý của Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Đơn xin nghỉ việc của Ông Phan Tiến Thành ngày 22/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với **Ông Phan Tiến Thành**

Sinh ngày: 20/02/1993

Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ hạng III.

Công tác tại: Khoa Nội tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà.

Thời gian chấm dứt làm việc: Kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025.

Lý do: Theo nguyện vọng của Ông Phan Tiến Thành.

Điều 2. Ông Phan Tiến Thành có trách nhiệm bàn giao công việc cho đơn vị trước khi nghỉ việc.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà, các khoa, phòng, trạm Y tế có liên quan và Ông Phan Tiến Thành căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Ngô Văn Đình Hoài

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SƠN TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:933 /BC-YTST

An Hải, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Người hành nghề không còn làm việc tại Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà báo cáo các trường hợp người hành nghề không còn làm việc tại đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Thời gian nghỉ việc
1	Lê Thị Hương	14/02/1969	Y sĩ hạng IV	0005337/ ĐNA-CCHN	14/7/2015	01/11/2025
2	Hoàng Thị Xuân	02/02/1969	Điều dưỡng hạng III	0005500/ ĐNA-CCHN	07/9/2015	01/11/2025
3	Nguyễn Văn Vị	10/6/1979	Bác sĩ hạng III	003169/ ĐNA-CCHN	12/02/2014	01/12/2025

Trên đây là báo cáo các trường hợp người hành nghề không còn làm việc tại tại Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Ngô Văn Đình Hoài

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SƠN TRÀ

Số:236 /QĐ-YTST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 và Luật số 52/2019/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trung tâm Y tế quận, huyện và phê duyệt phạm vi quản lý của Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Thông báo số 953/TB-YTST, ngày 14/5/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà về việc nghỉ hưu đối với viên chức;

Theo đề nghị của trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bà **Hoàng Thị Xuân**

Sinh ngày: 02/02/1969 Số sổ BHXH: 3496021587

Chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng III

Chức vụ: Trưởng phòng

Khoa, phòng công tác: Phòng Điều dưỡng thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà.

Được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/11/2025.

Nơi cư trú sau khi nghỉ hưu: K408/H26/01 Hoàng Diệu, tổ 18, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Chế độ bảo hiểm xã hội đối với Bà Hoàng Thị Xuân do Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng giải quyết theo quy định của Pháp luật Bảo hiểm xã hội hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà, trưởng các khoa, phòng, trạm Y tế có liên quan và Bà Hoàng Thị Xuân căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- BHXH tp Đà Nẵng;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG SỞ Y TẾ TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Ngô Văn Đình Hoài

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SƠN TRÀ
Số:272 /QĐ-YTST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thay đổi vị tri việc làm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trung tâm Y tế quận, huyện và phê duyệt phạm vi quản lý của Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ kết quả cuộc họp của tập thể Ban Giám đốc ngày 12/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi vị trí việc làm đối với Bà **Lê Thị Hương,** sinh ngày 14/02/1969, chức danh nghề nghiệp: Y sĩ hạng IV, hiện đang công tác tại phòng Điều dưỡng được chuyển đến khoa Nội tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà kể từ ngày 12/9/2025.

Bà Lê Thị Hương có trách nhiệm bàn giao công việc đang đảm nhận trước khi đến nhận nhiệm vụ mới do Lãnh đạo khoa Nội tổng hợp phân công.

Điều 2. Lương và phụ cấp (nếu có) của Bà Lê Thị Hương được chi trả theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà, trưởng các khoa, phòng, trạm Y tế có liên quan và Bà Lê Thị Hương căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Ngô Văn Đình Hoài

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC SƠN TRÀ

Số: 438 /QĐ-YTST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Văn Vị

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Căn cứ Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng đã được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trung tâm Y tế quận, huyện và phê duyệt phạm vi quản lý của Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Đơn xin nghỉ việc của Ông Nguyễn Văn Vị ngày 07/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với **Ông Nguyễn Văn Vị**

Sinh ngày: 10/6/1979

Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ hạng III.

Công tác tại: Khoa Nội tổng hợp thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà.

Thời gian chấm dứt làm việc: Kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

Lý do: Theo nguyện vọng của Ông Nguyễn Văn Vị.

Điều 2. Ông Nguyễn Văn Vị có trách nhiệm bàn giao công việc cho đơn vị trước khi nghỉ việc.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Y tế khu vực Sơn Trà, các khoa, phòng, trạm Y tế có liên quan và Ông Nguyễn Văn Vị căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC SƠN TRÀ

Ngô Văn Đình Hoài